



TỈNH ỦY AN GIANG

*

Số 35-CTr/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

An Giang, ngày 21 tháng 8 năm 2026

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH
thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 28/7/2026 của Ban Chấp hành
Trung ương Đảng khóa XIV, Kế hoạch số 07-KH/TW, ngày 28/7/2026
của Bộ Chính trị về “quan điểm, định hướng sửa đổi Luật Đất đai
và các luật có liên quan”

Thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 28/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV (gọi tắt là *Nghị quyết số 21-NQ/TW*), Kế hoạch số 07-KH/TW, ngày 28/7/2026 của Bộ Chính trị về “quan điểm, định hướng sửa đổi Luật Đất đai và các luật có liên quan” (gọi tắt là *Kế hoạch số 07-KH/TW*), Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Chương trình hành động thực hiện như sau:

I- THỰC TRẠNG

Qua 4 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, công tác quản lý, sử dụng đất trên địa bàn tỉnh đạt nhiều kết quả tích cực. Nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên và Nhân dân về vai trò, ý nghĩa của nguồn lực đất đai từng bước được nâng lên; công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về đất đai được quan tâm, góp phần tăng cường kỷ luật, kỷ cương, phòng ngừa thất thoát, lãng phí và tiêu cực. Công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được triển khai tương đối đồng bộ; quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030 của các địa phương trước sắp xếp tiếp tục được kế thừa, phục vụ quản lý đất đai theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Các quy định về giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất; thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; xác định giá đất, tài chính đất đai; quản lý đất nông nghiệp và sử dụng đất kết hợp đa mục đích từng bước được hoàn thiện, góp phần bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người sử dụng đất và khai thác tốt hơn nguồn lực đất đai cho phát triển. Công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số trong lĩnh vực đất đai có chuyển biến rõ nét; đã rà soát, cập nhật 51 thủ tục với 143 quy trình; cung cấp trực tuyến toàn trình 100% thủ tục đủ điều kiện; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đối với thủ tục thay đổi thông tin người sử dụng đất đạt 85,94%; số hóa hồ sơ đầu vào đạt 99,43%, đầu ra đạt 93,72%. Dữ liệu đất đai theo mô hình 2 cấp đã được chuyển đổi, đưa vào vận hành tại 102/102 đơn vị hành chính cấp xã; tỷ lệ rà soát, cập nhật, xác thực thông tin chủ sử dụng đất đạt 96,55%. Hệ thống thông tin đất đai

từng bước được kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai, dân cư, thuế và ứng dụng VNeID; việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ không phụ thuộc địa giới hành chính được thí điểm và đạt tỷ lệ 95,31%. Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo và xử lý các tồn tại về đất đai được quan tâm; vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân tiếp tục được phát huy.

Tuy nhiên, việc thực hiện chính sách, pháp luật về đất đai vẫn còn một số hạn chế. Hệ thống pháp luật đang trong quá trình tiếp tục sửa đổi, bổ sung, một số quy định giữa pháp luật về đất đai với đầu tư, xây dựng, quy hoạch, nhà ở, kinh doanh bất động sản chưa thật sự đồng bộ. Việc xử lý các dự án trải qua nhiều thời kỳ pháp luật, các hồ sơ chuyển tiếp và những tồn tại do lịch sử để lại còn lúng túng, kéo dài. Chất lượng dữ liệu đất đai ở một số nơi chưa đồng đều; việc cập nhật biến động, kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu chưa thật sự thông suốt. Một số dự án chậm tiến độ, đất công, trụ sở dôi dư sau sắp xếp, diện tích đất sử dụng chưa hiệu quả và các vụ việc tranh chấp, khiếu nại phức tạp chưa được xử lý dứt điểm.

Nguyên nhân chủ yếu là do chính sách, pháp luật về đất đai có phạm vi rộng, liên quan nhiều ngành, lĩnh vực và thường xuyên thay đổi; quy định chuyển tiếp đối với một số trường hợp chưa đầy đủ, rõ ràng. Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có lúc chưa chặt chẽ; việc phân cấp, phân quyền chưa gắn đồng bộ với nguồn lực và năng lực thực thi. Cơ sở dữ liệu, hạ tầng số và hồ sơ địa chính được hình thành qua nhiều thời kỳ nên còn thiếu thống nhất; nguồn lực đầu tư và đội ngũ cán bộ chuyên môn, nhất là ở cấp xã, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu nhiệm vụ mới. Một số nơi, trách nhiệm của người đứng đầu, công tác kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm chưa thật sự quyết liệt, kịp thời.

II- MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, hành động của các cấp ủy, tổ chức đảng, các cấp chính quyền trong việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nêu trong Nghị quyết, triển khai thi hành Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành. Xây dựng hệ thống quản trị đất đai của tỉnh hiện đại, công khai, minh bạch, thống nhất, hiệu lực, hiệu quả; phát huy cao nhất nguồn lực đất đai trở thành động lực quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững; bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu; xây dựng thị trường quyền sử dụng đất và thị trường bất động sản phát triển lành mạnh; bảo đảm hài hòa lợi ích của Nhà nước, người dân và doanh nghiệp.

2. Mục tiêu cụ thể

- Xây dựng, hoàn thiện và vận hành hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đất đai theo hướng tập trung, thống nhất, đồng bộ, hiện đại, đa mục tiêu; bảo đảm kết nối, liên thông và chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, các cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu chuyên ngành về quy hoạch, thuế, công chứng, ngân hàng, bất động sản và các cơ sở dữ liệu có liên quan, đáp ứng yêu cầu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”.

Đến hết năm 2026, hoàn thành xây dựng cơ sở dữ liệu số đối với toàn bộ các thửa đất đã được thu thập thông tin, dữ liệu.

- Đến hết năm 2027, cơ bản hoàn thành công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai đối với diện tích chưa được cập nhật vào cơ sở dữ liệu. Các thông tin, quyết định về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giá đất và các nội dung quản lý nhà nước về đất đai phải được cập nhật, ghi nhận, công khai, minh bạch, bảo đảm khả năng giám sát, cảnh báo rủi ro, từng bước hình thành nền quản trị đất đai số phục vụ hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và đáp ứng nhu cầu của người dân, doanh nghiệp.

- Đến năm 2030, cơ bản hoàn thiện đồng bộ hệ thống chính sách, pháp luật về đất đai thuộc thẩm quyền của tỉnh, phù hợp với thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; khắc phục triệt để tình trạng sử dụng đất lãng phí, đất bỏ hoang, ô nhiễm, suy thoái và những hạn chế, vướng mắc trong quản lý, sử dụng đất do lịch sử để lại; bảo đảm đất đai được quản lý chặt chẽ, phân bổ công bằng, hợp lý, khai thác và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, bền vững, gia tăng giá trị nguồn lực đất đai, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.

III- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Thống nhất nhận thức trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân về quản lý, sử dụng đất trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

Tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng, thiết thực, hiệu quả nội dung, quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 21-NQ/TW, Kế hoạch số 07-KH/TW và Chương trình hành động này đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên, cộng đồng doanh nghiệp và các tầng lớp Nhân dân; tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, trách nhiệm trong quản lý, khai thác và sử dụng đất.

Định hướng nội dung tuyên truyền; theo dõi, nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội, kịp thời cung cấp thông tin chính thống, đấu tranh phản bác thông tin sai lệch, xuyên tạc liên quan đến chủ trương, chính sách, pháp luật về đất đai.

Đổi mới nội dung, hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật về đất đai; tăng cường đối thoại, giải đáp chính sách, hướng dẫn thực hiện, tập trung vào những nội dung liên quan trực tiếp đến quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận và thực hiện nghĩa vụ tài chính.

Đưa nội dung quản lý, sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả, đúng pháp luật; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí trong lĩnh vực đất đai vào chương trình sinh hoạt cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị phù hợp với chức năng, nhiệm vụ; đề cao trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu.

2. Hoàn thiện thể chế, chính sách quản lý và sử dụng đất đồng bộ với thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

Thường xuyên rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền của tỉnh có liên quan đến đất đai; kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới, bảo đảm thống nhất, đồng bộ với Luật Đất đai và các luật có liên quan sau khi được sửa đổi, bổ sung.

Tổng hợp khó khăn, vướng mắc phát sinh từ thực tiễn; đề xuất cấp có thẩm quyền hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về đất đai; tham mưu cụ thể hóa đầy đủ, kịp thời các nội dung được giao cho địa phương quy định chi tiết.

Việc xây dựng, ban hành chính sách phải bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, khả thi; đánh giá đầy đủ tác động đến Nhà nước, người dân, doanh nghiệp; lấy ý kiến đối tượng chịu tác động, tăng cường phản biện xã hội, công khai, minh bạch và kiểm soát lợi ích nhóm, tham nhũng, tiêu cực trong quá trình xây dựng và tổ chức thực hiện.

2.1. Đổi mới và nâng cao chất lượng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất

Tổ chức rà soát, cập nhật, điều chỉnh và triển khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất bảo đảm phù hợp với quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, Quy hoạch tỉnh An Giang và các quy hoạch có liên quan; xử lý kịp thời mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu thống nhất giữa các quy hoạch, bảo đảm phân bổ không gian, chỉ tiêu sử dụng đất hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển trước mắt và lâu dài.

Nâng cao chất lượng dự báo nhu cầu sử dụng đất; xác định rõ thứ tự ưu tiên, nguồn lực và tiến độ thực hiện các công trình, dự án; dành quỹ đất phù hợp cho kết cấu hạ tầng chiến lược, giao thông, logistics, công nghiệp, thương mại, dịch vụ, khoa học và công nghệ, y tế, giáo dục, văn hóa, thể thao, nhà ở xã hội, quốc phòng, an ninh, phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường.

Quản lý chặt chẽ đất trồng lúa, đất nông nghiệp, đất có mặt nước, hành lang bảo vệ sông, kênh, rạch; kết hợp hài hòa yêu cầu phát triển đô thị, công nghiệp, dịch

vụ với bảo đảm an ninh lương thực, sinh kế của người dân và phát triển nông nghiệp sinh thái, hiện đại, bền vững.

Công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và tiến độ thực hiện; tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá, kịp thời điều chỉnh đối với chỉ tiêu, danh mục công trình, dự án không còn phù hợp; xử lý nghiêm việc tự ý chuyển mục đích, sử dụng đất trái quy hoạch, kế hoạch hoặc lợi dụng thông tin quy hoạch để đầu cơ, trục lợi.

2.2. Hoàn thiện cơ chế giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và lựa chọn nhà đầu tư

Thực hiện chặt chẽ, công khai, minh bạch việc giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; bảo đảm đúng thẩm quyền, đối tượng, điều kiện, trình tự, thủ tục; ưu tiên thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư trong các trường hợp pháp luật quy định, nâng cao hiệu quả sử dụng đất và tăng thu ngân sách nhà nước.

Tăng cường phối hợp giữa cơ quan quản lý đất đai, đầu tư, xây dựng, tài chính, thuế và chính quyền cấp xã trong thẩm định nhu cầu sử dụng đất, điều kiện giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, năng lực của nhà đầu tư và khả năng thực hiện dự án; bảo đảm lựa chọn nhà đầu tư có năng lực, kinh nghiệm, nguồn lực tài chính và phương án sử dụng đất hiệu quả.

Rà soát tiến độ, tình hình sử dụng đất của các dự án; công khai các trường hợp vi phạm pháp luật về đất đai, chậm đưa đất vào sử dụng, sử dụng đất không đúng mục đích; kiên quyết xử lý, thu hồi đất theo quy định đối với dự án không triển khai, chậm triển khai, không còn khả năng thực hiện hoặc gây lãng phí nguồn lực đất đai.

Kiểm soát chặt chẽ việc chuyển mục đích sử dụng đất, nhất là đất trồng lúa, đất nông nghiệp, đất công, đất của doanh nghiệp nhà nước trong quá trình sắp xếp, cổ phần hóa, thoái vốn; phòng ngừa việc lợi dụng chuyển mục đích sử dụng đất để trục lợi, làm thất thoát tài sản nhà nước.

2.3. Hoàn thiện cơ chế thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và phát triển quỹ đất

Tổ chức thực hiện công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đúng quy định, dân chủ, công khai, minh bạch, khách quan; bảo đảm hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, người có đất thu hồi và nhà đầu tư; thực hiện đầy đủ việc thông tin, lấy ý kiến, đối thoại, giải trình, tạo sự đồng thuận của Nhân dân.

Chuẩn bị quỹ đất, quỹ nhà tái định cư, hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội đồng bộ trước khi thu hồi đất theo yêu cầu của pháp luật; quan tâm đào tạo nghề, chuyển đổi nghề, giải quyết việc làm, tổ chức lại sản xuất, bảo đảm sinh kế, điều kiện sống và khả năng tiếp cận các dịch vụ thiết yếu của người có đất thu hồi.

Kiến toàn tổ chức, nâng cao năng lực hoạt động của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh và các đơn vị có liên quan tin gọn, hoạt động hiệu lực hiệu quả, đủ năng lực tạo lập, quản lý, khai thác quỹ đất; chủ động bố trí nguồn lực để thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, tạo quỹ đất sạch phục vụ đầu tư phát triển và đấu giá quyền sử dụng đất.

Tăng cường công tác dân vận chính quyền trong thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, người có uy tín và cộng đồng dân cư trong tuyên truyền, vận động, giám sát, phản biện xã hội; kịp thời giải quyết kiến nghị chính đáng của người dân ngay từ cơ sở.

2.4. Hoàn thiện cơ chế xác định giá đất

Tổ chức xây dựng, điều chỉnh, cập nhật và áp dụng bảng giá đất, hệ số điều chỉnh giá đất, tỉ lệ thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tỉ lệ bồi thường phù hợp với tình hình thực tế, theo từng loại đất, bảo đảm công bằng, công khai, minh bạch, hài hoà lợi ích giữa Nhà nước, người sử dụng đất và nhà đầu tư theo đúng nguyên tắc, phương pháp, trình tự, thủ tục và thẩm quyền.

Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu giá đất gắn với cơ sở dữ liệu đất đai; tăng cường thu thập, chuẩn hóa, kiểm tra thông tin đầu vào; công khai thông tin giá đất theo quy định, nâng cao khả năng tiếp cận của người dân, doanh nghiệp và phục vụ công tác quản lý, điều hành.

Nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp; kiểm soát xung đột lợi ích, xử lý nghiêm hành vi thông đồng, làm sai lệch kết quả định giá, gây thất thoát tài sản nhà nước.

2.5. Hoàn thiện cơ chế, chính sách tài chính về đất đai

Rà soát, tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời các khoản thu từ đất; quản lý chặt chẽ việc xác định, thông báo, thu, nộp, miễn, giảm, gia hạn nghĩa vụ tài chính; đôn đốc xử lý nợ đọng, chống thất thu ngân sách; bảo đảm công khai, minh bạch, thuận lợi cho người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính.

Thực hiện tốt cơ chế huy động, quản lý và sử dụng nguồn lực tài chính từ đất; ưu tiên nguồn lực cho phát triển quỹ đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, đầu tư kết cấu hạ tầng và các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trọng điểm của tỉnh.

Tăng cường kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng tiền thu từ đất, Quỹ phát triển đất và các nguồn vốn có liên quan; phòng, chống thất thoát, lãng phí, tham nhũng, tiêu cực; bảo đảm nguồn lực đất đai được chuyển hóa thành nguồn lực tài chính phục vụ phát triển bền vững.

2.6. Phát triển thị trường quyền sử dụng đất và thị trường bất động sản lành mạnh, minh bạch

Hoàn thiện cơ chế phối hợp quản lý thị trường quyền sử dụng đất và thị trường bất động sản; công khai thông tin quy hoạch, pháp lý dự án, tình trạng thế chấp, điều kiện đưa bất động sản vào kinh doanh, tiến độ thực hiện và nghĩa vụ tài chính; nâng cao tính minh bạch, phòng ngừa đầu cơ, thao túng, tạo sốt giá và giao dịch trái pháp luật.

Tổ chức thực hiện tốt việc xây dựng, cập nhật hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản; theo dõi, phân tích, dự báo cung - cầu, giá cả, cơ cấu sản phẩm; kịp thời đề xuất giải pháp điều tiết thị trường, bảo đảm phát triển ổn định, bền vững.

Khuyến khích phát triển đa dạng các loại hình nhà ở, nhất là nhà ở xã hội, nhà ở cho người thu nhập thấp, công nhân, lực lượng vũ trang; bố trí quỹ đất phù hợp, đẩy nhanh thủ tục đầu tư, tạo điều kiện huy động nguồn lực xã hội, góp phần bảo đảm an sinh xã hội và phát triển đô thị văn minh, hiện đại.

2.7. Hoàn thiện cơ chế, chính sách quản lý, sử dụng đất nông nghiệp và đất kết hợp đa mục đích

Quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả đất nông nghiệp, đất trồng lúa; khuyến khích tích tụ, tập trung đất đai, phát triển vùng sản xuất hàng hóa quy mô lớn, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sinh thái, tuần hoàn; bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người sử dụng đất và phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

Rà soát quỹ đất do các tổ chức, doanh nghiệp quản lý, sử dụng; xử lý dứt điểm diện tích sử dụng không hiệu quả, bị lấn chiếm, cho thuê, cho mượn, chuyển nhượng trái pháp luật; xây dựng phương án quản lý, sử dụng phù hợp, không để thất thoát, lãng phí.

Tổ chức thực hiện công tác quản lý việc sử dụng đất kết hợp đa mục đích đúng quy định, bảo đảm không làm thay đổi loại đất, không ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh, môi trường, hệ sinh thái và quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; kiểm soát chặt chẽ quy mô, phạm vi, thời gian sử dụng và việc hoàn trả hiện trạng khi chấm dứt mục đích kết hợp.

3. Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số và nâng cao năng lực quản lý nhà nước về đất đai

Rà soát, chuẩn hóa, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy trình nội bộ và quy chế phối hợp trong lĩnh vực đất đai; công khai đầy đủ thành phần hồ sơ, trình tự, thời hạn, phí, lệ phí; tăng cường kiểm soát tiến độ, trách nhiệm giải trình, xử lý nghiêm tình trạng gây phiền hà, nhũng nhiễu, đùn đẩy, né tránh trách nhiệm.

Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, thanh toán trực tuyến, trả kết quả điện tử; tổ chức hỗ trợ người dân, doanh nghiệp thực hiện thủ tục trên

môi trường số; nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, tái sử dụng dữ liệu, giảm yêu cầu cung cấp lại thông tin đã có trong cơ sở dữ liệu nhà nước.

Tập trung xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai của tỉnh bảo đảm đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, đồng bộ; đẩy nhanh số hóa hồ sơ địa chính, cập nhật biến động thường xuyên; kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đăng ký doanh nghiệp, thuế, xây dựng, quy hoạch và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành có liên quan.

Ứng dụng công nghệ viễn thám, hệ thống thông tin địa lý, bản đồ số và các công nghệ phù hợp trong điều tra, đánh giá tài nguyên đất, thống kê, kiểm kê đất đai, giám sát biến động, quản lý quy hoạch, phát hiện vi phạm; bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Rà soát vị trí việc làm, cơ cấu đội ngũ, tiêu chuẩn chức danh; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức pháp luật, kỹ năng số, kỹ năng giao tiếp hành chính, đạo đức công vụ cho đội ngũ làm công tác đất đai; bố trí nhân lực phù hợp với khối lượng công việc ở cấp tỉnh và cấp xã.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, hạ tầng số, phần mềm chuyên ngành; bảo đảm điều kiện làm việc, kinh phí vận hành, bảo trì, cập nhật cơ sở dữ liệu; khuyến khích thuê dịch vụ công nghệ thông tin và huy động nguồn lực hợp pháp phục vụ hiện đại hóa quản trị đất đai.

4. Đổi mới, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm; giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo liên quan đến đất đai; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Tăng cường kiểm tra, thanh tra có trọng tâm, trọng điểm đối với việc lập và thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất; xác định giá đất; bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; quản lý, sử dụng đất công; thực hiện dự án có sử dụng đất; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm vi phạm.

Tăng cường kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, đảng viên trong lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ quản lý, sử dụng đất; tập trung vào lĩnh vực, địa bàn, vị trí công tác dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực; xử lý nghiêm trách nhiệm của tập thể, cá nhân vi phạm, nhất là người đứng đầu.

Tổ chức thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra, tránh chồng chéo; theo dõi, đôn đốc thực hiện kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, bản án, quyết định đã có hiệu lực; thu hồi triệt để tiền, tài sản, đất đai bị thất thoát, chiếm dụng.

Tập trung giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai đúng thẩm quyền, trình tự, thời hạn; nâng cao chất lượng tiếp công dân, đối thoại, hòa giải, giải quyết ngay từ cơ sở; xử lý dứt điểm vụ việc phức tạp, kéo dài, đông người, không để hình thành điểm nóng, ảnh hưởng an ninh, trật tự.

Thiết lập cơ chế tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị và dữ liệu cảnh báo vi phạm; tăng cường phối hợp giữa cơ quan quản lý đất đai, thanh tra, kiểm tra, công an, kiểm sát, tòa án, thuế và chính quyền cơ sở; chuyển cơ quan điều tra đối với vụ việc có dấu hiệu tội phạm theo quy định.

5. Tập trung giải quyết cơ bản những hạn chế, khuyết điểm, vướng mắc kéo dài liên quan đến quản lý và sử dụng đất

Rà soát, phân loại toàn diện các vụ việc, dự án, khu đất có tồn tại, vướng mắc kéo dài; xác định rõ nguyên nhân, thẩm quyền, trách nhiệm, lộ trình và giải pháp xử lý; ưu tiên các vụ việc có nguy cơ gây lãng phí lớn, ảnh hưởng quyền lợi của nhiều người dân, cản trở đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội hoặc tiềm ẩn nguy cơ mất an ninh, trật tự.

Tập trung xử lý đất công, trụ sở, cơ sở hoạt động sự nghiệp dôi dư sau sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính; rà soát, sắp xếp, xử lý nhà, đất của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước theo đúng quy định, không để bỏ hoang, bị lấn chiếm, sử dụng sai mục đích hoặc thất thoát tài sản nhà nước.

Rà soát các dự án chậm tiến độ, dự án đã được giao đất, cho thuê đất nhưng chưa hoàn thành nghĩa vụ tài chính, chưa đưa đất vào sử dụng hoặc sử dụng không đúng mục đích; phân loại để tháo gỡ đối với trường hợp có khó khăn khách quan và xử lý kiên quyết đối với trường hợp vi phạm, không có khả năng tiếp tục thực hiện.

Rà soát vướng mắc do quy định pháp luật chồng chéo, mâu thuẫn hoặc chưa rõ; tham mưu xử lý theo thẩm quyền, đồng thời tổng hợp, kiến nghị cơ quan Trung ương sửa đổi, bổ sung; không hợp thức hóa sai phạm, không để lợi dụng việc tháo gỡ khó khăn để trục lợi.

6. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân trong quản lý, sử dụng đất

Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác quản lý và sử dụng đất; đưa nhiệm vụ thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW và Chương trình hành động này vào chương trình công tác, chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm của các cấp ủy Đảng; định kỳ nghe báo cáo, cho ý kiến đối với vấn đề quan trọng, phức tạp, nhạy cảm.

Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị; thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế làm việc, phân công, phân cấp, kiểm soát quyền lực; kịp thời thay thế, xử lý cán bộ yếu kém, né tránh, đùn đẩy, thiếu trách nhiệm hoặc có biểu hiện tham nhũng, tiêu cực trong lĩnh vực đất đai.

Tăng cường tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành chính sách, pháp luật về đất đai; thực hiện giám sát, phản biện xã hội đối với việc xây dựng và thực hiện

chính sách, quy hoạch, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải quyết kiến nghị của Nhân dân.

Phát huy quyền làm chủ và vai trò giám sát của Nhân dân; thực hiện công khai, minh bạch thông tin theo quy định; tạo điều kiện để người dân, doanh nghiệp tham gia góp ý, phản ánh, kiến nghị và giám sát; bảo vệ người cung cấp thông tin, tố giác hành vi vi phạm, tham nhũng, tiêu cực trong quản lý, sử dụng đất.

7. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo lộ trình, bảo đảm nguồn lực và cơ chế phối hợp

Trong năm 2026 và năm 2027, tập trung quán triệt Nghị quyết; rà soát văn bản, thủ tục hành chính, tổ chức bộ máy, phân cấp, phân quyền; chuẩn bị các điều kiện để triển khai đồng bộ các quy định mới; xây dựng kế hoạch xử lý các tồn tại, vướng mắc và hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai.

Giai đoạn 2028 - 2030, tập trung hoàn thiện nền tảng quản trị đất đai số; nâng cao chất lượng quy hoạch, định giá đất, phát triển quỹ đất, thị trường bất động sản; xử lý cơ bản các hạn chế, vướng mắc kéo dài; sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu đến năm 2030.

Bảo đảm kinh phí thực hiện Chương trình hành động từ ngân sách nhà nước theo phân cấp và các nguồn hợp pháp khác; ưu tiên nguồn lực cho cơ sở dữ liệu đất đai, chuyển đổi số, phát triển quỹ đất, đào tạo nhân lực, giải quyết các điểm nghẽn, tồn tại kéo dài và nhiệm vụ cấp thiết phục vụ phát triển tỉnh.

VI- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo triển khai đồng bộ, kịp thời, hiệu quả Kế hoạch này; định kỳ hằng năm nghe báo cáo, cho ý kiến chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; chỉ đạo rà soát, bổ sung nhiệm vụ cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn và chỉ đạo của Trung ương.

Phân công các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh phụ trách địa bàn trực tiếp chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Chương trình hành động này tại đảng ủy được phân công phụ trách.

2. Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt Nghị quyết số 21-NQ/TW, Kế hoạch số 07-KH/TW và Chương trình hành động này đến chi bộ, đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân; xây dựng kế hoạch, chương trình hành động cụ thể của địa phương, đơn vị, xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, lộ trình phù hợp với đặc điểm địa bàn, lĩnh vực.

Định kỳ 6 tháng, hằng năm và đột xuất (khi có yêu cầu) báo cáo kết quả lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chương trình hành động này với Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh).

3. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo cụ thể hóa Kế hoạch thành các đề án, chương trình, kế hoạch công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh và chỉ đạo các sở, ngành thực hiện; thường xuyên theo dõi, kiểm tra việc triển khai thực hiện của các cấp, các ngành; bố trí, lồng ghép nguồn lực từ ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, các chương trình mục tiêu quốc gia và các nguồn hợp pháp khác để thực hiện.

Chỉ đạo rà soát, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách của tỉnh bảo đảm đồng bộ, thống nhất, khả thi cho triển khai thực hiện Nghị quyết của Trung ương và Chương trình hành động của Tỉnh ủy. Định kỳ hằng năm tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

4. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy lãnh đạo, định hướng các cơ quan truyền thông trên địa bàn tỉnh thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền nội dung Nghị quyết số 21-NQ/TW, Kế hoạch số 07-KH/TW và Chương trình hành động này; định hướng dư luận xã hội, đấu tranh phản bác thông tin sai trái, xuyên tạc.

5. Đảng ủy Cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo tăng cường công tác giám sát, phản biện xã hội, tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia giám sát việc thực hiện Chương trình hành động này.

6. Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo rà soát, ban hành theo thẩm quyền các nghị quyết, cơ chế, chính sách đặc thù của Hội đồng nhân dân tỉnh bảo đảm đồng bộ, thống nhất cho việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, Kế hoạch số 07-KH/TW và Chương trình hành động này trên địa bàn tỉnh; tăng cường giám sát việc tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về đất đai.

7. Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy và các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chương trình hành động; định kỳ tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy sơ, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định. *Nguyen*

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị (để b/c);
- Văn phòng TW Đảng (để b/c);
- Các đ/c ban đảng TW phụ trách địa bàn;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Các đ/c Tỉnh ủy viên;
- Các cơ quan TMGV Tỉnh ủy;
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy;
- Đảng ủy Cơ quan MTTQVN tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Lãnh đạo VPTU;
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ**



Lê Quang Tùng